TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114 /2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; CCCD số 017199006895, cấp ngày 22/12/2024; Nơi cư trú: S, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1995; CCCD số 017095004162, cấp ngày 27/6/2021; Nơi cư trú: S, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: S, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: S, xã C, tỉnh Phú Thọ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1 Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Nguyễn Thị H và chị anh Nguyễn Trung T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh Nguyễn Trung T, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 08/10/2015 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 17/6/2020 cho đến khi cháu K, cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi hai con cùng anh T số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu*) đồng /1 tháng, cho đến khi K, cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2025. Chị H có quyền thăm con chung không ai có quyền cản trở.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung T có quyền thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3.Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4 .Về công nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ**.**

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002767 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thỏa thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Hoặc bị cưỡng chế thi hành ántheo quy định tại diều 6,7 và 9 của luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ ;
- VKD tỉnh Phú Thọ
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Liên Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh